TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-PT
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 455/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 469/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 tại Nam Định; nơi cư trú: khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 và bà Trần Thị P1, sinh năm 1961; có vợ tên Lê Thị T1, sinh năm 1993 và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

- Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là công nhân của Công ty Cổ phần T2, có trụ sở tại Khu Công nghiệp B1, thuộc phường A, thành phố B. Quá trình làm việc tại Công ty, C phát hiện tại xưởng "N" có để các khuôn kim loại bằng nhôm không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số khuôn này bán lấy tiền tiêu xài. C đã lấy 03 (ba) khuôn nhôm HF 270, 04 (bốn) khuôn nhôm HF móc câu lớn, 04 (bốn) khuôn nhôm HF móc câu nhỏ (hàng bị lỗi) tại khu vực kho pallet giấu vào cốp xe. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, sau khi các công nhân đã tan ca ra về, C một mình đi đến xưởng "N" lấy 11 khuôn kim loại nhôm Foxing Nosew Mold chi tiết giày cỡ lớn bỏ vào thùng carton để lên xe đẩy đưa ra bãi phế liệu của công ty cất giấu. Để mang tài sản ra ngoài, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, C đến gặp ông C – Phó giám đốc xưởng PCC ký giấy xuất nhập hàng hoá là các khuôn nhôm HF (hàng lỗi), ông N tưởng thật nên đã ký vào giấy xuất nhập hàng hóa cho C. Sau đó, C sử dụng giấy xuất nhập hàng hoá của các khuôn nhôm HF (hàng lỗi) để mang thùng carton có chứa 11 khuôn kim loại nhôm Foxing Nosew Mold xuất trình cho ông Đào Trung H là bảo vệ Công ty. Do C có giấy xuất nhập hàng hóa nên ông H tưởng thật mà không kiểm tra, đối chiếu hàng mà cho C đẩy xe hàng ra khỏi Công ty và sử dụng xe mô tô biển số 60H1-342.xx chở các khuôn nhôm đến bãi đất trống cuối đường số 3 thuộc khu công nghiệp A, phường L, thành phố B cất giấu. Để Công ty không phát hiện, C lấy 11 (mười một) khuôn nhôm HF (hàng lỗi) đã giấu trong cốp xe từ trước và lệnh xuất nhập hàng hóa do ông C ký chạy về Công ty T2 đưa cho anh Lương Kim H1 là bảo vệ Công ty T2 kiểm tra, đối chiếu xong thì C quay về Công ty T2 để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công ty kiểm tra camera thì phát hiện C có hành vi chiếm đoạt tài sản nên đã mời C lên làm việc, C đã thừa nhận hành vi và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt của Công ty T2.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 11 (mười một) khuôn nhôm Foxing Nosew Mold;

+ 03 (ba) khuôn nhôm HF 270, 04 (bốn) khuôn nhôm HF móc câu lớn, 04 (bốn) khuôn nhôm HF móc câu nhỏ.

+ 01 (một) giấy ủy quyền, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, 01 (một) bảng báo giá, 01 (một) đơn trình báo mất tài sản, 01 (một) giấy photo lệnh xuất nhập hàng hóa ngày 11/7/2021, lưu hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60H1-342.53.

+ 01 (một) USB màu đen ký hiệu PNY 16GB ghi lại hình ảnh có liên quan đến Nguyễn Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô, biển số 60H1-342.53.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 584/TCKH-HĐĐG ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: *"11 (mười một) khuôn nhôm Foxing Nosew Mold, có giá trị là 11.132.000đ (mười một triệu, một trăm ba mươi hai ngàn đồng)".*

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Anh Nguyễn Thanh T2 (là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T2) đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 469/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10 (mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án 10 (mười) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giả nhẹ nào mới ngoài tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận:

Vào ngày 01/7/2022, tại Công ty Cổ phần T2 trụ sở tại Khu Công nghiệp B1, thuộc phường A, thành phố B, Nguyễn Văn C đã có hành vi sử dụng giấy xuất kho của 11 khuôn nhôm HF (hàng lỗi) để đánh tráo, vận chuyển ra ngoài 11 khuôn nhôm Foxing Nosew Mold, sau đó chiếm đoạt số khuôn nhôm này.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo mức án 10 (mười) tháng tù là phù hợp, đúng quy định, không nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tài liệu, tình tiết nào đặc biệt mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 469/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 10 (mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Phương **Nguyễn Thị Quyên** **Nguyễn Thành Sơn**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố B (2);
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn